**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TĨNH GIA**
**TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày: 10/7/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Xuân Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Anh
  2. Ông Nguyễn Xuân Tĩnh

**-** *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phạm Xuân Thành - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

**-** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/TL-HSST ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D – sinh năm 1991

Trú tại: Thôn S, xã Trường L, huyện G, T.Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Nguyễn Xuân T – Sinh năm: 1955 và bà Đỗ Thị N – Sinh năm: 1964

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 130/2016/HSST ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Tại bản án số 40/2018/HSST ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Nghệ An đã xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (Án chưa có hiệu lực pháp luật)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại :**

Anh Lê Trọng B – Sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V xã N, huyện G, tỉnh Thanh Hóa

*** Người làm chứng**:

Ông Nguyễn Xuân V – Sinh năm 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện G, tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 04/3/2018, Nguyễn Xuân D, Sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã L, huyện G, tỉnh Thanh Hóa. sau khi uống thuốc cai nghiện tại Trung tâm Methadone huyện G, tỉnh Thanh Hóa, D điều khiển chiếc xe mô tô dạng xe Honda Dream (Không có biển kiểm soát) của mình về nhà. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1949, cạnh quốc lộ 1A, bên phải đường về thuộc thôn T, xã B, huyện G, Thanh Hóa. D thấy phía trước nhà ông V có 01 (một) chiếc mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu An Phát, công suất 3,2 KW dùng để trộn bê tông của anh Lê Trọng B, sinh năm 1960 ở thôn V, xã N, huyện G, tỉnh Thanh Hóa là công nhân xây dựng nhà cho ông V. Thấy không có người trông giữ, D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D dừng xe lại, đi vào lấy chiếc mô tơ trên rồi đem ra xe của mình. Khi đang để mô tơ lên xe thì D bị người dân phát hiện, tri hô và bắt giữ cả người và phương tiện. Sau đó Nguyễn Xuân D bị đưa về Cơ quan Công an để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐGTS ngày 17/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện G kết luận:

01 (một) chiếc mô tơ điện của máy trộn bê tông nhãn hiệu An Phát, màu xanh có công suất điện là 3,2 KW, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 1.700.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Xuân D đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc mô tơ điện nhãn hiệu An Phát màu xanh, công suất 3,2 KW đã qua sử dụng. Xác định đây là tài sản của anh Lê Trọng B – sinh năm 1969 ở thôn V, xã N, huyện G, Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 835/CSĐT ngày 09/4/2018 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Trọng B.

- Đối với chiếc xe mô tô dạng Dream II, màu đen có số khung: XS100990860231 và số máy 150FM99080185 là phương tiện Nguyễn Xuân D dùng vào việc trộm cắp tài sản hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Về dân sự:

- Bị hại là anh Lê Trọng B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 59/CTr-VKS-HS ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia để xét xử bị cáo Nguyễn Xuân D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô dạng Dream II, màu đen có số

khung: XS100990860231 và số máy 150FM99080185, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Điều tra công an huyện tĩnh gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04 tháng 3 năm 2018, tại nhà ông Nguyễn Xuân V , sinh năm 1949 thuộc thôn T, xã B, huyện G, Nguyễn Xuân D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc mô tơ điện nhãn hiệu An Phát màu xanh, công suất 3,2 KW của anh Lê Trọng B, sinh năm 1969 ở thôn V, xã N, huyện G, Thanh Hóa. Hội đồng định giá tài sản đã định giá chiếc mô tơ điện trị giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo D có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án, vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

[3]Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ không ai có quyền xâm phạm nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có 01 án về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 27/6/2018 bị TAND thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng điểm h, s khoản 1, Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] * Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] * Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Trọng B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7]* Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô dạng Dream II, màu đen, trắng có số khung: XS100990860231 và số máy 150FM99080185 bị cáo đã dùng vào việc trộm cắp tài sản vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] * Về án phí*:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

***** Tuyên bố**:** Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

***** Xử phạt**:** Bị cáo Nguyễn Xuân D 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2018.

***** Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***** Về trách nhiệm dân sự : Bị hại là anh Lê Trọng B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

***** Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô dạng Dream II, màu đen, trắng không có biển số, có số khung: XS100990860231 và số máy 150FM99080185

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia,Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2018 giữa Công an huyện Tĩnh Gia và Chi cục thi hành án dân sự Tĩnh Gia và phiếu nhập kho số NK2018/59 ngày 05/6/2018 của chi cục THADS huyện Tĩnh Gia)

***** Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

***** Về quyền kháng cáo**:** Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận**:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Cơ quan Thi hành án Tĩnh Gia;
- Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ .

**Ngô Xuân Dũng**